

NHÌN LẠI CUỘC CẢI CẢI RUỘNG ĐẤT Ở HẢI PHÒNG - KIẾN AN

NGUYỄN VĂN KHOAN*

1. Theo những tư liệu hiện đã sưu tầm được, công bố trên *Hồ Chí Minh toàn tập*, xuất bản năm 1995, có thể bài đầu tiên Nguyễn Ái Quốc viết về nông dân Việt Nam được xuất hiện trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*, tiếng Pháp, ngày 21-9-1923 (1). Trong báo cáo này, Nguyễn Ái Quốc cho biết “Quần chúng nông dân bị bóc lột nhất và cũng khổ nhất, rất yêu nước”. Tháng 10 cùng năm, tại Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế nông dân ở Mát-xcơ-va, Nguyễn Ái Quốc nói: “Nông dân (Đông Dương) không chỉ bán nông mà cả trung nông đều bị bắt buộc rời bỏ quê hương của mình hoặc làm đầy tớ cho ông chủ người nước ngoài” (2). Ngày 3-7-1924, phát biểu tại phiên họp thứ 25 Đại hội lần thứ 5 Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc tố cáo “bọn chủ đồn điền đã chia nhau cả những đất đai mà nông dân bản xứ đã cày cấy từ bao đời nay. Như vậy, nông dân An Nam đã biến thành nông nô và buộc phải cày cấy ruộng đất của chính mình cho bọn chủ nước ngoài”. Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ* năm 1924, Nguyễn Ái Quốc mở đầu bằng luận điểm “Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây” (Tuy không nêu rõ là địa phương nào

nhưng đầu đề của báo cáo là “về Bắc kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ”, người đọc có thể hiểu là câu nói của Nguyễn Ái Quốc nhằm 3 xứ đó, tức là An Nam - Việt Nam). Tiếp đó, Nguyễn Ái Quốc đã có cái nhìn thật xác đáng khi viết: “ruộng đồng thuộc sở hữu của những địa chủ hạng trung và hạng nhỏ và những kẻ mà ở đó được coi là đại địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùn tên với họ ở châu Âu và châu Mỹ”. Cách hành văn bóng bẩy của Bác có thể hiểu là “đại địa chủ ở Việt Nam - không nói đến trung - tiểu địa chủ Việt Nam - chẳng là gì (quá thấp kém, lùn tịt) so với địa chủ châu Âu - châu Mỹ). Nguyễn Ái Quốc viết tiếp “Cho nên, nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn, nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ (An Nam) cũng chẳng có gì là xa hoa...” (3).

Khi công bố *Bản án chế độ thực dân Pháp* năm 1925, trong Chương 7, Nguyễn Ái Quốc viết: “Nói chung, người An Nam đều ẻ ra mà chịu công ơn bảo hộ của nước Pháp. Riêng người nông dân An Nam lại càng phải ẻ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách nhục nhã hơn: là người An Nam, họ bị áp bức, là người nông dân, họ bị tước đoạt.

* TS. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Chính họ phải sống cùng khổ... làm để nuôi lũ ăn bám, bọn đi khai hóa... hễ mất mùa là họ chết đói" (4).

Phân tích về *Sự cực khổ dân cày An Nam* trong *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc chỉ ra 6 nguyên nhân:

1. Ruộng bị Tây choán hết, không đủ mà cày.
2. Gạo bị nó chở hết, không đủ mà ăn.
3. Làm nhiều, được ít, thuế nặng.
4. Lại thêm nước lụt, vỡ đê, mất mùa.
5. Đến nỗi chết đói, hoặc bán vợ bán con, hoặc đem thân làm nô lệ như những người nó chở đi Tân thế giới.
6. Nào là chính trị áp bức (thử hỏi dân cày ta có quyền chính trị gì? văn hóa áp bức (dân cày ta được mấy người biết chữ. Trong làng được mấy trường học?) (5).

Một điều chú ý là trong nguyên nhân đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc chỉ nêu: "Ruộng bị Tây choán hết" mà không nói "địa chủ Việt Nam choán hết". Có thể hiểu ở đây là "số đất mà địa chủ Việt Nam chiếm cũng không là bao, hoặc Nguyễn Ái Quốc nhằm dẫn mục tiêu đấu tranh chủ yếu, trước mắt vào "bọn Tây".

Năm 1930, lần đầu tiên trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị và được hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản - một hội nghị được coi như một Đại hội Đảng - Nguyễn Ái Quốc đã định ra phương hướng, mục đích của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng", đối tượng của cách mạng này là "tư bản Pháp" còn "tư bản bản xứ không có thể lực gì" "chỉ bọn đại địa chủ mới có thể lực và đứng hẳn về phe đế quốc". Trong mục C "Về phương diện kinh tế",

Chánh cương vắn tắt viết: "... Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công, nông, binh quản lý" (6).

Tiếp đó *Chánh cương vắn tắt* viết: "Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo... bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo..." trong *Sách lược vắn tắt* (cũng do do Nguyễn Ái Quốc chấp bút), Điểm 2 viết: "Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúng bọn đại địa chủ và phong kiến". Đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ... mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập" (7) (xin lưu ý một chi tiết là khái niệm "đại địa chủ" này không chỉ dùng cho người Việt mà cả người Pháp).

Cách tập trung mũi nhọn vào đế quốc, phân chia địa chủ ở Việt Nam ra đại địa chủ, trung, tiểu địa chủ của Nguyễn Ái Quốc đã bị Quốc tế Cộng sản và nhiều cán bộ Đảng Cộng sản Việt Nam - do nhiều hoàn cảnh - đã "tuân theo" Quốc tế Cộng sản, phê phán, "thủ tiêu" *Chánh cương, Sách lược* này.

Sau khi nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành được chính quyền, đất nước Việt Nam nhất là miền Bắc bị lâm vào nạn đói, lụt lội...

Ngày 10-1-1946, Hồ Chủ tịch đã về Hưng Yên yêu cầu Ủy ban Tỉnh mời đồng bào nông dân và điển chủ (chú ý Bác không dùng chữ "địa chủ") đến để Bác thăm. Trong bài nói, bác "rất làm sung sướng thấy anh chị em (nông dân, điển chủ, đồng bào...) và các cháu quần tụ vui vẻ ở đây. Tôi (Bác Hồ) chỉ có một lời là chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ... (8).

Nhân sắp đến ngày Quốc tế lao động 1-5-1946, Hồ Chủ tịch có thư "Gửi diên chủ nông gia Việt Nam" vận động "đồng bào diên chủ nông dân thành lập các hợp tác xã" (9).

Trong một bài báo nhan đề *Đồng bào diên chủ gương mẫu*, Hồ Chủ tịch đã giới thiệu các diên chủ Đỗ Đình Thiện, ở miền Bắc, Huỳnh Thiện Lộc ở miền Nam đã hiến hàng ngàn mẫu ruộng để chia cho nông dân ít ruộng. Cuối bài, Người cho biết: "Đây là một cách làm đặc biệt của Việt Nam trong chính sách "người cày có ruộng".

Để nâng cao đời sống nông dân, tạo điều kiện để đồng bào nông dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc, đồng thời giải quyết cuộc cách mạng thổ địa theo từng bước, theo cách của Việt Nam, của Hồ Chí Minh, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời. Tháng 11-1945, Nhà nước Việt Nam đã ra thông tư giảm tô 25% so với mức địa tô trước Cách mạng Tháng Tám. Tháng 1-1948, Nhà nước đã quyết định tịch thu ruộng đất, tài sản của Việt gian - sau khi đã đưa ra tòa án xét xử công khai, tạm giao cho dân cày (xin lưu ý chi tiết đưa ra tòa án và tạm giao). Ngày 16-7-1949, Chủ tịch nước ban hành *Sắc lệnh giảm tô và Sắc lệnh tạm cấp ruộng đất của Việt gian phản quốc cho dân cày nghèo* (xin lưu ý cụm từ *Việt gian phản quốc* chứ không phải địa chủ chung chung). Đến cuối năm 1951, trước khi vào cuộc cải cách ruộng đất quy mô lớn sau này - nhà nước ta tạm cấp 253.863 ha ruộng đất tịch thu được của thực dân Pháp và Việt gian cho 50 vạn nhân khẩu" (10).

Sau Chiến dịch Biên giới thắng lợi, nước Việt Nam có điều kiện quan hệ với các nước anh em, bạn bè thế giới - đặc biệt là với Trung Quốc và Liên Xô. Bên cạnh những thuận lợi như được viện trợ về mặt chính

trị, tinh thần, kinh tế, vũ khí... của chúng ta, đồng thời cũng bị "tìm hiểu", "thăm hỏi" và có thể là một "sức ép rất tế nhị" không thành văn. Điều này có thể nhận thấy được trong bài viết của Bác Hồ, ký tên Lê Đình, đăng trên tạp chí "Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ mới", bản tiếng Pháp, với đầu đề là *Đất và nước* vào năm 1952. Trong bài viết, tác giả đã khéo léo "báo cáo" rằng Việt Nam đã giảm tô, giảm tức, đang cần đoàn kết để kháng chiến chống Pháp. Trước đó, 2 năm trong bài *Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử*, ký tên X.Y.Z, đăng trên tờ *Sinh hoạt nội bộ*, Ban Chấp hành liên chi bộ tái bản năm 1950, Hồ Chí Minh đã viết "Trong lúc cần toàn dân đoàn kết mà chủ trương giai cấp đấu tranh là một điều ngu ngốc. Việc gì cũng phải đúng với địa điểm, điều kiện và thì giờ mới thành công" (11).

Trong bối cảnh lịch sử năm 1953, trước tình hình trong nước, thế giới với các mối quan hệ đối nội, đối ngoại chi phối, nhà nước ta đã ban hành *Sắc lệnh số 149/SL*. Ngày 12-4, tiến hành một đợt phát động quần chúng giảm tô có tính thí điểm ở 25 xã thuộc các tỉnh ở vùng tự do là Thanh Hóa, Phú Thọ, Thái Nguyên - tiếp theo, 106 xã ở Phú Thọ, 84 xã ở Bắc Giang, 65 xã ở Vĩnh Yên - Phúc Yên, 22 xã ở Sơn Tây, 115 xã ở Thanh Hóa, 74 xã ở Nghệ An cũng được tiến hành cải cách ruộng đất. Đợt 4, tiến hành tiếp ở Phú Thọ (17 xã), Bắc Giang (1 xã), Vĩnh Phúc (111 xã), Bắc Ninh (50 xã), Sơn Tây (71 xã), Hà Nam (98 xã), Ninh Bình (47 xã), Thanh Hóa (207 xã), Nghệ An (5 xã), Hà Tĩnh (227 xã), bắt đầu từ 27-6-1955 đến 31-12-1955 (trừ đợt 1, đợt 2 đã được tiến hành sau khi miền Bắc được giải phóng từ 23-10-1954 đến 15-1-1955).

Các xã còn lại của Bắc Ninh (8 xã), Ninh Bình (45 xã), Nghệ An (163 xã), Hà Tĩnh (6

xã) và các địa phương mới Quảng Bình, Vinh Linh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Kiến An, Hồng Quảng, Hà Nội và Hải Phòng được làm trong đợt 5 - đợt cuối cùng từ 25-12-1955 đến 30-7-1956.

Tình hình thực tế xã hội Việt Nam trong năm 1953 như sau:

- địa chủ chiếm 2,3% dân số với 18% ruộng đất.

- Phú nông chiếm 1,6% dân số, chiếm 4,7% ruộng đất

- Trung nông chiếm 36,5% dân số, chiếm 39,2% ruộng đất

- Bần nông chiếm 43% dân số chiếm 25% ruộng đất

- Ruộng đất công chiếm 4,3%. Ruộng nhà thờ 1,3%. Ruộng của các thành phần khác chiếm 1%" (12).

Mặt khác, trước cải cách ruộng đất, bình quân chiếm hữu ruộng đất ở nông thôn miền Bắc là:

- Địa chủ chiếm 4.499m²

- Phú nông chiếm 2.141m²

- Trung nông chiếm 1.151m²

- Bần nông chiếm 455m²

- Cố nông chiếm 199m² (13).

Qua tài liệu này, sự chênh lệch chiếm hữu ruộng đất giữa địa chủ và cố nông là 22 lần.

Tại sao, đã là cố nông mà lại có ruộng đất mặc dù là ít? Do tình hình ruộng đất nhiều nước ở châu Á, trong đó có Việt Nam, đất đai thuộc về chính quyền - "đất vua - chùa làng". Hàng năm, theo chế độ tith điển (14) như Nguyễn Ái Quốc đã từng cho biết, người ta vạch ra hai vạch dọc, rồi hai vạch ngang chia ruộng đất thành 9 ô bằng

nhau. Ô ở giữa là đất để phục vụ chung cho các việc tế lễ, sinh hoạt văn hóa của làng xã. Cái phần còn lại, theo sổ đình - sổ con trai đã lớn mà giao cho họ để canh tác. Đã là đình - con trai trong làng, đình nào cũng được giao đất để tự nuôi sống, có thể cầm cố mà không được bán đoạn, vì đất là của vua.

2. Tháng 12-1955, cải cách ruộng đất (CCRĐ) đợt 5 được tiến hành ở Kiến An và Hải Phòng. Đoàn 3 phụ trách Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, vùng căn cứ du kích cũ của Kiến An. Đoàn 4 phụ trách An Lão, Kiến Thụy và Hải An (Hải Phòng). Các đoàn CCRĐ không thuộc quyền chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban hành chính địa phương mà trực thuộc trung ương. Hết đợt CCRĐ, ở Kiến An đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 104.274 mẫu ruộng, 4.727 trâu bò của địa chủ để phân chia cho nông dân. Huyện Hải An tịch thu 1.475 mẫu, 109 trâu bò. Nhiều thóc lúa, nhà cửa, dụng cụ của gia đình địa chủ cũng tịch thu, chia cho nông dân". Bình quân nhân khẩu (mỗi người) ruộng đất ở Kiến An trước và sau CCRĐ như sau (15):

Thành phần	Trước CCRĐ	Sau CCRĐ
Cố nông	2 thước ta	2 sào, 6 thước
Bần nông	14 thước	2 sào, 12 thước
Trung nông	2 sào 7 thước	4 sào, 2 thước
Phú nông	6 sào, 7 thước	5 sào
Địa chủ	1 mẫu 7 sào	2 sào 5 thước

Qua bảng này, ta thấy đối với phú nông, sự biến động chiếm hữu của họ không là bao. Trung nông lại được thêm đất, bần nông được thêm gần 2 sào, cố nông là sự đảo ngược đối với địa chủ, 2 thành phần này sau CCRĐ coi như bằng nhau. CCRĐ ở Hải Phòng đã diễn ra như thế nào? Trên miền Bắc nói chung và Hải Phòng nói riêng các đoàn CCRĐ đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng. Không căn cứ vào thực tiễn xã hội ở miền Bắc, ở Hải Phòng, đoàn

CCRD vẫn máy móc, ép tìm cho ra số địa chủ mà cấp trên đã quy định là cứ trong 100 nông dân phải có 5 địa chủ. Ở ngoại thành Hải Phòng địa chủ chỉ còn chiếm 0,65% - nghĩa là trong 100 nông dân chưa có đủ 1 địa chủ. Mặc dù vậy, ở Kiến An, đoàn CCRĐ đã quy được 3.997 địa chủ (sau này sửa sai chỉ đúng có 1.269 còn oan, nhầm, sai đến 2.726 người). Về mặt tổ chức Đảng, đoàn CCRĐ khẳng định "tổ chức Đảng cũ phần lớn do địch lập nên". Do đó, trong CCRĐ 64 chi bộ Đảng của Kiến An đã bị xóa bỏ hoàn toàn, 50 chi bộ bị giải tán, 14 chi bộ không được công nhận. Chính quyền đoàn thể ở các xã cũng đều bị giải tán. Đảng viên, cán bộ kháng chiến cũ bị nghi ngờ, bao vây, truy bức là quốc dân đảng (16) tình ủy thiếu tinh thần đấu tranh bảo vệ chính sách (17) bảo vệ cán bộ, vì lúc đầu tình ủy cũng hoang mang dao động. Ty Công an, sau bước CCRĐ hầu như bị vô hiệu hóa. Do đó mà ở Kiến An nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt và bị xử tử oan, thậm chí có nơi toàn bộ Ban Công an xã bị quy là Việt Nam Quốc dân Đảng có liên quan với địch (18).

Trước những sai lầm trong CCRĐ, Hội nghị Trung ương lần thứ 10 tháng 9-1956 đã phát hiện ra những sai lầm nghiêm trọng và đã đề ra nhiệm vụ kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức (19).

Sau đó, năm 1958, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14, họp giữa tháng 11 đã tiến hành tổng kết CCRĐ "đã thực hiện được khẩu hiệu người cày có ruộng, nhưng đã phạm phải một số sai lầm và Đảng ta dũng cảm thừa nhận, kiên quyết sửa sai" (20).

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 đã kết luận "Đó là những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài về nhiều

mặt, những sai lầm về những vấn đề nguyên tắc, trái với chính sách của Đảng, trái với nguyên tắc và điều lệ của một đảng theo Chủ nghĩa Mác-Lênin trái với chế độ pháp luật của nhà nước dân chủ nhân dân. Những sai lầm đó không những đã hạn chế những thắng lợi đã thu được mà lại gây ra những tổn thất rất lớn cho cơ sở của Đảng, của chính quyền, của các tổ chức quần chúng, ảnh hưởng tai hại đến chính sách mật trận của đảng ở nông thôn cũng như ở thành thị, ảnh hưởng nhiều đến tình cảm và đời sống bình thường của nhân dân ta, làm cho tình hình nông thôn căng thẳng, ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết và phấn khởi trong Đảng và trong nhân dân, đến công cuộc củng cố miền Bắc, đến sự nghiệp đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà" (21).

Trong *Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc cơ bản hoàn thành*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguyên nhân của những sai lầm trong CCRĐ là *vi kẻ địch phá hoại điên cuồng, vì một số cán bộ ta chưa nắm vững chính sách, chưa thực đi đúng đường lối quần chúng, vì sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ có chỗ thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc - cho nên khi CCRĐ đã xảy ra những khuyết điểm, sai lầm trong việc thực hiện đoàn kết nông thôn, việc đánh kẻ địch, việc chấn chỉnh tổ chức trong chính sách thuế nông nghiệp* (22). Cũng tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự phê bình một cách nghiêm khắc: "vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít... Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này... khuyết điểm của tôi đã ảnh hưởng đến sai lầm của CCRĐ và chỉnh đốn tổ chức" (23). Sau khi thi hành kỷ luật một số cán bộ, Hội nghị đã bầu Người làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng (24).

Thực ra, những nguyên nhân chính xảy ra trực tiếp về những sai lầm trong CCRĐ, bấy giờ, chưa tiện nói ra. Ba mươi năm sau, năm 1996, trong *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học* (25), các tác giả viết: “Trong một số lĩnh vực và mặt công tác, khi học tập vận dụng kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc có những biểu hiện rập khuôn, máy móc, bắt đầu phạm khuyết điểm mang tính chất giáo điều. Vào những năm cuối cuộc kháng chiến (1953-1954) (26) mặc dầu CCRĐ chỉ mới làm thí điểm, nhưng lẽ ra nó có thể giải quyết vấn đề ruộng đất và quyền lợi của nông dân bằng những cách như ta đã làm: chia ruộng đất của chủ tư bản Pháp và Việt gian phản động, chia công điền, công thổ cho nông dân, thực hiện giảm tô, giảm tức” (27).

Trong điều kiện của năm 1996 để có được những kết luận công khai như trên cũng đã là tiến bộ. Tuy nhiên, thái độ khoa học, lịch sử nhìn thẳng vào sự thật - do nhiều nguyên nhân cũng còn bị hạn chế (ví dụ: những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ mang nặng bệnh giáo điều, tả khuynh chứ không nhẹ nhàng chỉ là mang tính chất giáo điều).

Tổng kết vấn đề CCRĐ như đã viết trong sách này chưa nêu rõ ai là người đầu tiên, kiên trì chủ trương làm cách mạng “tư sản dân quyền” để cho nông dân là thành phần chiếm đại đa số trong xã hội Việt Nam - có ruộng cày (có quyền tư hữu ruộng đất) theo thực tiễn Việt Nam - đúng địa điểm, điều kiện và thì giờ (câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh), vì chủ nghĩa Mác - Lênin không dạy người ta nơi nào cũng phải lập Xô viết - Hồ chí Minh) theo một cách riêng của Việt Nam, không cần đấu tranh giai cấp, đấu tố? Người đó là Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân vì

ít được nghe, được thấy, bị o ép, thiếu số, do trình độ cán bộ, nên quan điểm về phương pháp tiến hành cách mạng thổ địa của Chủ tịch Hồ Chí Minh không được đông đảo cán bộ tán thành nghe theo...

Ngày 25-5-1994, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã “Kết luận về Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ và một số vấn đề lịch sử đảng thời kỳ 1954-1975”. Đề cập tới CCRĐ, bản tổng kết viết: “Căn cứ tình hình thực tế nông thôn miền Bắc nước ta sau 1954, căn cứ vào số ruộng chia cho nông dân trong CCRĐ và chính đốn tổ chức, thì chủ trương CCRĐ như đã làm là không cần thiết. Đó là vì, trước khi tiến hành CCRĐ, giai cấp địa chủ, chế độ phong kiến đã căn bản bị xóa bỏ và mục tiêu người cày có ruộng đã căn bản thực hiện với 2 phần 3 ruộng đất đã về tay nông dân... kinh nghiệm ở miền Nam sau khi hoàn thành giải phóng cho thấy, mặc dầu ruộng đất có những phức tạp, nhưng có thể thực hiện mục tiêu người cày có ruộng bằng con đường tích hợp nhất” (28).

3. Sau khi nhận được chỉ thị sửa sai, từ cuối tháng 8 đến tháng 10-1956, Tỉnh ủy Hải Phòng đã mở nhiều hội nghị với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, gia đình cách mạng, tôn giáo, quân nhân phục viên... học tập thư của Hồ Chủ tịch.

Xúc động trước tinh thần “tự phê bình” của Chủ tịch nước, mọi người đã động viên nhau “thông cảm với cán bộ”, “không thể ngồi mà nghĩ về cái đã qua”, quan trọng là chung tay xây dựng cái mới, đoàn kết, ổn định như lời Bác kêu gọi.

Kết quả chỉ trong một thời gian ngắn, các vụ tranh cãi, xích mích, gây rối ở vùng nông thôn giảm, các chi bộ được phục hồi, 90,1% đảng viên bị xử trí sai được trả lại đảng tịch, chi bộ cơ sở xã được chấn chỉnh

bổ sung. Ở Hải An (Kiến An) các đảng viên bị quy kết nhầm, oan đã được trở lại sinh hoạt. nhiều đảng viên cũ ở Hải Phòng, Kiến An được bổ sung vào cơ quan chính quyền xã. Việc sửa lại thành phần, đền bù tài sản được tiến hành khẩn trương trong tinh thần hiểu biết lẫn nhau, thông cảm, đoàn kết (29). Với truyền thống “người trong một nước phải thương nhau cùng”, “chín bỏ làm mười”, “đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ chạy lại”... của dân tộc ta, nên những oan trái, có trường hợp dẫn đến mất sinh mạng mẹ, cha, chồng, con cùng với công việc phải tập trung vào chiến đấu chống kẻ thù nên lâu dần, đồng bào cũng “cho qua”.

Công cuộc tiến hành CCRĐ - mục tiêu của cuộc cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta và Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đề cập tới trong những văn kiện đầu tiên của Đảng. Với trách nhiệm là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí

Minh cũng đã tuyên truyền, viết báo, viết sách để ra một *phương pháp Hồ Chí Minh* để thực hiện cách mạng thổ địa làm cho *người cày có ruộng cày* (30). Tuy nhiên do nhiều lý do chủ quan, khách quan mà phương pháp Hồ Chí Minh đã không được chấp nhận, thực hiện. Và mục tiêu CCRĐ ở miền Bắc, miền Nam đã chứng minh *Hồ Chí Minh đúng*.

Sợi chỉ đỏ “tư tưởng Hồ Chí Minh” đã xuyên suốt trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nước ta, trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. Thực tiễn ở Việt Nam, sợi chỉ đỏ Hồ Chí Minh ấy cho ta một “răn đe”, một lời dạy:

“Chừng nào chúng ta đi theo kim chỉ nam tư tưởng Hồ Chí Minh - chúng ta nhất định giành được thắng lợi”.

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3). Hồ Chí Minh, toàn tập, tập I. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 203, 464-466, 82.

(4), (5), (7). Hồ Chí Minh, toàn tập, tập II, sđđ, tr. 82, 309-310, 1-3.

(6). Hồ Chí Minh, toàn tập, tập III, sđđ, tr. 1, 2. Đối chiếu với nguyên gốc bản tiếng Pháp mà chúng tôi tiếp cận được. Trong câu này thiếu 1 chữ “lớn” (ngân hàng lớn) và trật tự tính chất chính phủ là nông, công binh, chứ không phải là công, nông, binh như trong Hồ Chí Minh toàn tập công bố.

(8), (9). Hồ Chí Minh, toàn tập, tập IV, sđđ, tr. 154, 216.

(10). Viện Sử học. *Lịch sử Việt Nam 1954-1965*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 26.

(11). Tư liệu của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

(12). *Đại cương lịch sử Việt Nam*. Tập III. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1997, tr. 98.

(13). Nguyễn Duy Trinh. *Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 6, ngày 4-1-1957*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957, tr. 212.

(14). Phân chia theo chữ “tĩnh” (trung văn), tượng hình cái giếng. Xin đọc Hồ Chí Minh toàn tập, tập I, sđđ, tr. 35.

(15). Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng. *Lịch sử đảng bộ Hải Phòng, tập II (1955-1975)*. Nxb. Hải Phòng, 1996, tr. 32-33. Một thửa ta là 36m². Một sào là 360m², như vậy sau CCRĐ cố nông được 836m².

(16), (18). *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng*, sđđ, tr. 34-35.

(17). Tỉnh ủy Hải Phòng bấy giờ theo sách *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng*, tr. 353 gồm có (khóa 1955-1956) Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy; Hoàng Mậu, Phó

Bí thư Thành ủy; Thường vụ Thành ủy có Trần Kiên, Hoàng Sâm, Tô Duy và 6 thành ủy viên: Lý Ban, Nguyễn Tài, Trần Phương, Nguyễn Thị Minh Nghĩa, Tăng Bá Mạnh, Tô Kim Thuyến. Tỉnh ủy Kiến An khóa 1955-1958 có: Lê Chương quyền Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Trọng, Trần Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trần Quốc Hiện, Nguyễn Văn Thành, Thường vụ có 8 ủy viên khác.

(19), (20). Viện Khoa học xã hội Việt Nam. *Việt Nam những sự kiện 1945-1986*. Nxb. Khoa học xã hội, tr. 114, 127.

(21). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng, toàn tập*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 539-540.

(22). *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập VIII, sđd, tr. 236.

(23), (24). Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*. Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 482-483. Trong ứng xử này - sử liệu chưa công bố trong Hồ Chí Minh toàn tập - có nhiều ý kiến trao đổi như sau:

- Hồ Chí Minh là người có đường lối, chủ trương làm cho người cày có ruộng bằng một phương pháp đặc biệt của cách mạng Việt Nam (giảm tô, vận động hiến điền, không đấu tố tràn lan...) không phải là người ủng hộ cách tiến hành CCRĐ như những năm 1953-1956.

- Tuy nhiên trong tình hình bấy giờ - hoà bình mới lập lại trên miền Bắc, đối phương không chịu thi hành Hiệp định Giơnevơ, lòng dân ly tán, có oan ức, oan hôn, chỉ có tiếng nói của Hồ Chí Minh mới an được lòng dân, dân mới có thể tha thứ cho những sai lầm chết người của các đội CCRĐ.

(25), (26), (27). Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996. Các tác giả: Đoàn Khuê, Văn Tiến Dũng, Trần Văn Quang, Hoàng Dũng, Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Phùng, Trần Trọng Trung... với sự cộng tác của Trần Văn Giàu, Hoàng Tùng, Đặng Xuân Kỳ, Phạm Quang Cận, Đông Ngạc, tr. 232.-233.

Trước khi sách này ra mắt bạn đọc, trong một lần gặp cán bộ Viện Hồ Chí Minh (có TS. Đàm Đức Vượng tham gia) đồng chí Hoàng Quốc Việt kể "Bác gọi tôi lên, nói, các chú nghe ai mà lại lấy điển hình CCRĐ, đấu tố đầu tiên là một phụ nữ, cán bộ Hội phụ nữ có con đi bộ đội làm đến Chính ủy Trung đoàn?" (Thông tin này có thể cho phép ta nghĩ rằng nhiều việc trong CCRĐ đã không được báo cáo lên Bác). Bác nói: làm như thế là không phải đạo.

(28). Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II (1954-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1975, tr. 71. Chắc chắn là rút kinh nghiệm ở miền Bắc nên ở miền Nam, CCRĐ vẫn thực hiện mà không cần lập đội, không cần tổ chức đấu tố.

(29). Về cơ bản là việc đền bù của cải vật chất coi như tạm ổn - không thể đền bù được mạng người - ngay cả tính mạng của đảng viên - Tuy nhiên vẫn còn trường hợp gặp rất nhiều khó khăn, nhiều năm chưa giải quyết được (như trường hợp bà Nguyễn Thị Năm, bị án tử hình, cán bộ phụ nữ, có con là Chính ủy Trung đoàn đã được xuống hạng phục hồi danh dự, nhưng tài sản ở Hải Phòng-Thái Nguyên vẫn chưa được hoàn trả đầy đủ.

(30). 50 năm sau CCRĐ ở Hải Phòng cũng như nhiều đô thị, thị trấn khác, nông dân đã trải qua các thời kỳ "cố" ruộng là sở hữu riêng, rồi đến "đưa" ruộng vào hợp tác xã với tính chất, sở hữu chung, rồi lại được trả về "tự do" cày cấy. Khi vào hợp tác xã, được giao 5% đất, nông dân đã làm ra 45% thu nhập, còn 95% đất của hợp tác xã (giao nộp cho tập thể) chỉ làm ra khoảng 50% thu nhập (Lê Đức Anh. *Đồng chí Lê Duẩn như tôi biết*, Báo *Tiến Phong*, số ra ngày 11-7-2006). Mấy năm gần đây, ruộng đất của họ được "mua lại", "giải tỏa, đền bù" để "đô thị hóa". Nông thôn, nông dân không còn phố xá, thị dân, công nhân chưa hình thành, ruộng không có, nghề chưa học, tiền đến bù "miệng ăn núi lở" để dẫn đến trường hợp không phải không có nông dân lại bị tái hồi "vô sản".